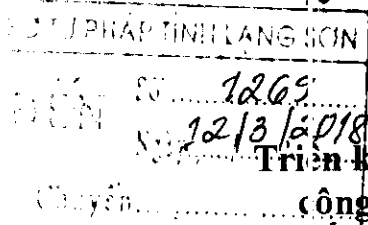


Số: 46/KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 3 năm 2018



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn", UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

2. Yêu cầu:

a) Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống tra tấn và Công ước chống tra tấn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với việc triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan;

b) Tổ chức triển khai Đề án gắn với triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

c) Lồng ghép truyền truyền các quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn trong nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo của các nhà trường trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Nội dung

a) Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước.

b) Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, bao gồm:

- Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

- Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn;

- Nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính; các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;

- Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn;

- Các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn;

c) Các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan;

d) Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo; vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức

a) Biên tập, đăng tải các tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

c) Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn.

d) Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức biên tập, phát hành Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn;

Lựa chọn các hoạt động tuyên truyền, phổ biến theo nội dung, hình thức quy định tại phần II Kế hoạch này phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn;

So kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm.

2. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo kế hoạch tuyên truyền riêng của ngành Công an.

3. Sở Tài chính

Hằng năm hướng dẫn, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch do các sở, ngành đề xuất, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí lựa chọn các nội dung nêu tại phần II Kế hoạch này để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp.

5. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong quá trình triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý;

Bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức nêu tại phần II Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành và phạm vi quản lý, chú trọng tuyên truyền, phổ

biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, các đoàn thể của tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn lựa chọn nội dung, hình thức nêu tại phần II Kế hoạch này cho hội viên, thành viên của tổ chức mình để tuyên truyền, phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và nhân dân; vận động nhân dân tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn.

Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và đoàn thể, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình và kế hoạch chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) đề kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh,
- các phòng: NC, TH, KGVX, TT THCB;
- Lưu: VT, NC (HTMD).

75

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Hải